

XÂY DỰNG, NÂNG CAO VĂN HOÁ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 66-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

NGUYỄN MINH ĐOAN *

Tóm tắt: Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới đã nhấn mạnh giai đoạn hiện nay cần “nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật”. Để góp phần thực hiện chủ trương đó của Đảng, bài viết phân tích làm rõ quan niệm, nội hàm của văn hoá tuân thủ pháp luật, tiêu chí đánh giá và giải pháp xây dựng, nâng cao văn hoá tuân thủ pháp luật ở Việt Nam trong kỉ nguyên mới nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả thi hành pháp luật, góp phần củng cố, phát triển đất nước, làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp, văn minh, phát triển nhanh và bền vững hơn.

Từ khoá: Nghị quyết số 66-NQ/TW; văn hoá; văn hoá tuân thủ pháp luật

Nhận bài: 23/6/2025

Hoàn thành biên tập: 25/02/2026

Duyệt đăng: 25/02/2026

CREATING AND STRENGTHENING A LAW-ABIDING CULTURE UNDER THE SPIRIT OF RESOLUTION NO. 66-NQ/TW OF THE POLITBURO

Abstract: The Politburo’s Resolution No. 66-NQ/TW on reforming the development and implementation of laws to meet the requirements of national development in the new era emphasises that the current period requires “improving the effectiveness of law enforcement, focusing on building a law-abiding culture”. To contribute to the realisation of this policy, this article analyses and clarifies the concept and connotation of a law-abiding culture, the criteria for its assessment, and the solutions for building and strengthening such a culture in Vietnam in the new era. The ultimate aim is to further improve the effectiveness of law enforcement, thereby consolidating and advancing national development, for a better, more civilised society that is capable of achieving faster and more sustainable growth.

Keywords: Resolution No. 66-NQ/TW; culture; law-abiding culture

Received: 23 June 2025; Editing completed: 25 February 2026; Accepted for publication: 25 February 2026

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Đảng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới đã nhấn mạnh rằng giai đoạn hiện nay cần “nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng

văn hoá tuân thủ pháp luật”. Để giải quyết vấn đề này, cần giải đáp được các câu hỏi như: văn hoá tuân thủ pháp luật là gì; nội hàm của nó gồm những nội dung gì; dựa vào những căn cứ nào để có thể đánh giá văn hoá tuân thủ pháp luật; làm thế nào để xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật theo tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới. Đây

* Giáo sư, Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: nguyminhdoan@hlu.edu.vn

cũng là những vấn đề đang cần được phân tích làm rõ trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy cũng như công tác thi hành pháp luật, xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật trong thực tiễn đời sống xã hội ở Việt Nam hiện nay nhằm hiện thực hoá chủ trương của Đảng đã được thể hiện trong Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Đảng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, suy luận để làm rõ những vấn đề về quan niệm, nội hàm của văn hoá tuân thủ pháp luật, tiêu chí đánh giá và giải pháp xây dựng, nâng cao văn hoá tuân thủ pháp luật ở Việt Nam hiện nay.

2. Khái quát về văn hoá tuân thủ pháp luật

2.1. Quan niệm về văn hoá tuân thủ pháp luật

Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, “vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội”¹. Mọi hoạt động xã hội, trong đó có hoạt động tuân thủ pháp luật sẽ có ý nghĩa hơn nếu đạt tới mục tiêu văn hoá. Văn hoá được hiểu một cách khái quát là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử của xã hội loài người hướng tới chân-thiện-mĩ. Văn hoá xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện con người, nó hình thành từ kinh nghiệm sống của cá nhân, cộng đồng, dân tộc, do đó văn hoá chính là cuộc sống, nó có mặt trong tất cả các lĩnh vực của đời sống con người. Quá trình hình thành văn hoá là

một quá trình tự nhiên và khách quan, mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng, mỗi thời đại đều có những nét văn hoá riêng của mình trong kho tàng văn hoá chung của nhân loại.

Tồn tại nhiều loại hình văn hoá khác nhau, trong đó có văn hoá pháp luật. Văn hoá pháp luật được xem là những giá trị tinh thần và vật chất được hình thành, sáng tạo và phát triển liên quan đến các hoạt động mang tính pháp lí (hoạt động pháp luật) của con người khi trong xã hội xuất hiện nhà nước và pháp luật. Văn hoá pháp luật là một hiện tượng phức tạp, thông thường được biểu hiện thông qua: 1) ý thức pháp luật của cá nhân, tập thể, các nhóm xã hội và toàn xã hội; 2) mức độ khoa học và hoàn thiện của hệ thống pháp luật; 3) kĩ năng tổ chức và thực hiện pháp luật; 4) hành vi, lối sống, giao tiếp theo pháp luật của cá nhân, của cộng đồng và cách thức, khả năng, trình độ sử dụng các công cụ pháp luật². Các yếu tố nói trên luôn có sự liên hệ chặt chẽ, có ảnh hưởng và tác động qua lại với nhau trong quá trình củng cố, phát triển nâng cao văn hoá pháp luật trong xã hội.

Văn hoá pháp luật thường được tiếp cận trên nhiều bình diện khác nhau ở nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có hoạt động tuân thủ pháp luật. Văn hoá tuân thủ pháp luật là một biểu hiện của văn hoá pháp luật ở bình diện tuân thủ pháp luật (kĩ năng tổ chức, thực hiện pháp luật) của các tổ chức và cá nhân. Để làm rõ nội hàm của văn hoá tuân thủ pháp luật cần làm rõ quan niệm “tuân thủ

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 114.

² Hoàng Thị Kim Quế (chủ biên) (2011), *Văn hoá pháp luật - Những vấn đề lí luận cơ bản và ứng dụng chuyên ngành*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, tr. 29.

pháp luật”. Về mặt ngôn ngữ, hiện nay ở Việt Nam trong các văn kiện chính thức của Đảng, của Nhà nước và các loại sách báo pháp lí cũng như trong đời sống sinh hoạt hàng ngày tồn tại khá nhiều thuật ngữ liên quan đến hoạt động hiện thực hoá các quy định pháp luật như “thực hiện pháp luật”, “thi hành pháp luật”, “tuân thủ pháp luật”, “tuân theo pháp luật”, “chấp hành pháp luật”, “sử dụng pháp luật”, “áp dụng pháp luật”... với các cách hiểu không thống nhất về nội hàm của mỗi thuật ngữ. Chẳng hạn, dưới góc độ ngôn ngữ, theo Đại từ điển tiếng Việt thì “tuân” là “*nghe theo, làm đúng theo điều đã định ra*”; “tuân thủ” là “*giữ đúng, làm đúng theo điều đã quy định*”³. Từ điển tiếng Việt cũng cho rằng, “tuân” là “*làm đúng theo một cách có ý thức điều đã định ra hoặc coi như đã định ra*”; “tuân thủ” là “*giữ và làm đúng theo điều đã quy định*”⁴. Do vậy, có thể hiểu tuân thủ pháp luật là giữ đúng và làm đúng những gì pháp luật đã quy định. Trong học thuật, giáo trình của các cơ sở đào tạo luật cho rằng, “tuân thủ pháp luật” là một trong những hình thức thực hiện pháp luật⁵; tuân thủ pháp luật là hình thức thực hiện pháp

luật của mọi chủ thể của các quan hệ pháp luật⁶, là “*hình thức thực hiện pháp luật một cách thụ động, thể hiện ở sự kiềm chế của chủ thể không vi phạm các quy định cấm đoán của pháp luật*”⁷. Hiến pháp năm 2013 không dùng tuân thủ pháp luật mà dùng “*nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật*” (Điều 46); giám sát tối cao việc “*tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội*” (Điều 70); “*thực hiện Hiến pháp và pháp luật*” (Điều 79); “*giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật*” (Điều 113). Trong đời sống hàng ngày không có sự phân biệt về các thuật ngữ như nói trên mà tùy thuộc vào các ngữ cảnh khác nhau để sử dụng thuật ngữ cho phù hợp, song tất cả các thuật ngữ đều được hiểu với cùng một nội dung là hành vi hiện thực hoá các quy định pháp luật. Do vậy, quan niệm tuân thủ pháp luật cũng chính là thực hiện pháp luật thì mới đầy đủ⁸.

Với quan niệm tuân thủ pháp luật như trên thì văn hoá tuân thủ pháp luật được xem là những giá trị tinh thần và vật chất được hình thành, sáng tạo và phát triển liên quan đến các hành vi tuân thủ (thực hiện) pháp luật của con người. Hành vi tuân thủ (thực hiện) pháp luật là hành vi thực tế, hợp pháp, có mục đích của các chủ thể được hình thành trong quá trình hiện thực hoá các quy định

³ Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hoá thông tin, Hà Nội, tr. 42, 329, 1471, 1744.

⁴ Viện Ngôn ngữ học (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm từ điển học, tr. 143, 876, 1601.

⁵ Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Lí luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Tư pháp, tr. 402 - 404; Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2005), *Giáo trình Lí luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, tr. 494 - 496; Nhiều tác giả (2005), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, quyển 4, tr. 344.

⁶ Nhiều tác giả (2005), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tttđ, tr. 344.

⁷ Viện Khoa học pháp lí - Bộ Tư pháp (2006), *Từ điển Luật học*, Nxb. Từ điển Bách khoa - Nxb. Tư pháp, tr. 758.

⁸ Nguyễn Minh Đuan, Nguyễn Minh Đức (2019), *Thực hiện, áp dụng và giải thích pháp luật ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 9 - 18.

của pháp luật⁹. Văn hoá tuân thủ pháp luật thể hiện ở hành vi hiện thực hoá các quy định của pháp luật một cách tự giác, chính xác, đầy đủ, chủ động, đúng với yêu cầu, đòi hỏi của pháp luật, biểu hiện nét đẹp trong hoạt động pháp luật. Văn hoá tuân thủ pháp luật có liên quan chặt chẽ với pháp luật (bản thân pháp luật đã là biểu hiện của văn hoá, văn minh; không có pháp luật thì không có văn hoá tuân thủ pháp luật; pháp luật không công bằng, không nhân văn thì việc tuân thủ nó không được coi là có văn hoá), ý thức pháp luật (nhận thức, tri thức về pháp luật, các hoạt động điều chỉnh pháp luật và thái độ, tình cảm tôn trọng và thực hiện pháp luật nghiêm minh...), hoạt động giao tiếp pháp lí (sự ứng xử văn minh, đúng mực, có văn hoá trong lĩnh vực pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân). Văn hoá tuân thủ pháp luật là trạng thái phát triển cao của hành vi thực hiện pháp luật từ bắt buộc phải thực hiện pháp luật cho đến tự giác, chủ động thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, hiệu lực, hiệu quả các quy định pháp luật vì lợi ích của bản thân và của cả cộng đồng, góp phần củng cố, phát triển xã hội, làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp, văn minh, phát triển nhanh và bền vững hơn.

2.2. Nội hàm của văn hoá tuân thủ pháp luật

Nội hàm của văn hoá tuân thủ pháp luật thường bao gồm các yếu tố sau:

Một là, tri thức, nhận thức pháp luật: Tri thức pháp luật thể hiện ở những hiểu biết về pháp luật, sự nhận thức đúng đắn, đầy đủ, chính xác nội dung, tinh thần các quy định

pháp luật phải tuân thủ. Muốn tuân thủ pháp luật chính xác, đầy đủ, nghiêm minh thì vấn đề đầu tiên phải có sự nhận thức đúng về pháp luật. Không có tri thức pháp luật cần thiết thì không thể tuân thủ pháp luật chính xác, không có văn hoá tuân thủ pháp luật. Do vậy, yếu tố đầu tiên của văn hoá tuân thủ pháp luật phải là tri thức, nhận thức pháp luật.

Hai là, thái độ, tình cảm đối với pháp luật và các hoạt động pháp luật: Thái độ, tình cảm đúng đối với pháp luật và các hoạt động của quá trình điều chỉnh pháp luật. Đó là sự tôn trọng pháp luật, chuẩn mực chung và thiêng liêng mà mỗi người phải coi trọng. Không chỉ coi trọng pháp luật mà còn đòi hỏi phải coi trọng các hoạt động pháp luật trong quá trình điều chỉnh pháp luật từ việc xây dựng pháp luật, hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật, hoạt động xét xử của các chủ thể có thẩm quyền cho đến hành vi thực hiện pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Ba là, hành vi tự giác tuân thủ pháp luật nghiêm minh, đầy đủ: Yếu tố quan trọng nhất của văn hoá tuân thủ pháp luật là hành vi tự giác tuân thủ nghiêm minh, đầy đủ các quy định pháp luật trong những tình huống mà pháp luật đòi hỏi. Đó có thể là hành vi của các cá nhân, cũng có thể là hoạt động của các tổ chức, đặc biệt là của các chủ thể có thẩm quyền áp dụng pháp luật. Hành vi thực hiện pháp luật luôn là hành vi hợp pháp và có mục đích nhất định. Nếu bản thân pháp luật là biểu hiện của công lí, văn minh, văn hoá thì hành vi tuân thủ pháp luật nghiêm minh, đầy đủ là sự hiện thực hoá những gì là công bằng, văn minh, văn hoá mà pháp luật đã quy định. Người có văn hoá tuân thủ pháp luật là người xử sự theo pháp luật, có lối

⁹ Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Lí luận chung về nhà nước và pháp luật*, sđd, tr. 401.

sống và làm việc theo pháp luật, hướng tới “chân - thiện - mỹ”. Đương nhiên trong trường hợp này những hành vi vi phạm pháp luật là những hành vi không (vô) văn hoá.

Bốn là, hoạt động giao tiếp pháp lí và cách thức, khả năng, trình độ sử dụng các công cụ pháp luật của các tổ chức và cá nhân: Hoạt động giao tiếp pháp lí và cách thức, khả năng, trình độ sử dụng các công cụ pháp luật của nhà nước, các tổ chức, cá nhân có ý nghĩa rất lớn đối với văn hoá tuân thủ pháp luật. Giao tiếp pháp lí và cách thức, khả năng, trình độ sử dụng các công cụ pháp luật thể hiện ở cả hình thức và nội dung khi tiến hành các hoạt động tuân thủ pháp luật như không gian, địa điểm giao tiếp, cách bài trí về mặt hình thức nơi diễn ra các hoạt động pháp luật; hình thức và nội dung của các văn bản có tính pháp lí; các lễ nghi, hành vi ứng xử, cử chỉ, lời nói, tư thế, thậm chí chỉ là ánh mắt, nụ cười... của những người tham gia giao tiếp, thực hiện các hoạt động pháp luật. Cách thức, khả năng, trình độ sử dụng các công cụ pháp luật, nhất là của đội ngũ cán bộ, nhân viên nhà nước được xem như nghệ thuật giao tiếp, quản lí, quản trị xã hội, nếu thực hiện tốt sẽ đưa lại hiệu quả rất cao và ngược lại thực hiện không tốt có thể dẫn đến hậu quả khôn lường. Tất cả những yếu tố nói trên đều có ảnh hưởng tới không khí, kết quả và tính văn hoá của hoạt động tuân thủ pháp luật.

3. Các tiêu chí để đánh giá văn hoá tuân thủ pháp luật

Văn hoá tuân thủ pháp luật cần đặt ra ở các mức độ khác nhau đối với các đối tượng khác nhau như văn hoá tuân thủ pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước sẽ khác với văn hoá

tuân thủ pháp luật của đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp và văn hoá tuân thủ pháp luật của người dân. Với mỗi nhóm đối tượng cần có tiêu chí đánh giá riêng đối với văn hoá tuân thủ pháp luật của họ, tuy vậy, có thể nêu ra một số tiêu chí chung để đánh giá văn hoá tuân thủ pháp luật trong xã hội, dưới đây là một số tiêu chí cơ bản:

3.1. Có tri thức đúng, đầy đủ, chính xác về các quy định pháp luật mà bản thân cần tuân thủ

Ở mức độ thấp là tri thức cơ bản, thiết yếu về nhà nước, về pháp luật, về quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân liên quan đến các lĩnh vực quan trọng của đời sống pháp luật như dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính, môi trường, giao thông, đất đai... phục vụ cho hoạt động sinh hoạt, lao động hằng ngày.

Ở mức độ cao hơn là các tri thức pháp luật cần thiết về lĩnh vực chuyên sâu mà bản thân đang hoạt động nghề nghiệp như cán bộ pháp chế, thẩm phán, luật sư...

Ở mức độ cao hơn nữa là khả năng sử dụng, vận dụng linh hoạt, hiệu quả những tri thức pháp luật mà bản thân có được vào các hoạt động pháp luật như tham gia xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, xét xử, giải quyết những tranh chấp... nhằm bảo vệ quyền, lợi ích của bản thân, của những người khác, của Nhà nước và xã hội.

3.2. Có thái độ, tình cảm đúng đối với pháp luật và quá trình điều chỉnh pháp luật

Thái độ, tình cảm đúng đối với pháp luật và quá trình điều chỉnh pháp luật thể hiện ở việc quý trọng và coi pháp luật là đại diện cho công lí, công bằng (tình cảm công bằng); tình cảm không khoan dung đối với

những hành vi vi phạm pháp luật; tình cảm về ý thức trách nhiệm pháp lí (theo nghĩa tích cực). Tình cảm tôn trọng pháp luật tạo ra niềm tin của con người đối với pháp luật, từ đó có hành vi pháp luật tích cực.

Có thái độ đúng (tôn trọng) đối với pháp luật (không sợ hãi, không coi thường pháp luật), đối với các hoạt động pháp luật thì tích cực tham gia xây dựng pháp luật, thực hiện, áp dụng pháp luật, hoạt động xét xử trong khả năng và điều kiện có thể; không tẩy chay, bôi bác, khích bác, cản trở những người khác tích cực tham gia các hoạt động pháp luật, thực hiện các quyền và nghĩa vụ pháp lí đã được pháp luật quy định...

Ủng hộ, khuyến khích, hoan nghênh những người có hành vi tích cực, tự giác thực hiện đúng, nghiêm minh các quy định pháp luật; ngăn cản, lên án những người có hành vi vi phạm pháp luật hoặc không vi phạm nhưng thực hiện pháp luật vì bất chước những người khác (thấy người khác thực hiện pháp luật thì cũng thực hiện mà không biết vì sao phải thực hiện, thực hiện như vậy thì mang lại những lợi ích gì cho bản thân và xã hội...) hoặc do sợ bị trừng phạt mà phải miễn cưỡng thực hiện pháp luật.

Vận động, kêu gọi, khuyến khích, động viên những người khác tôn trọng và thực hiện pháp luật nghiêm minh vì xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

3.3. Có hành vi pháp luật tích cực (tự giác tuân thủ các quy định pháp luật trong những tình huống mà pháp luật đòi hỏi)

Hiểu biết pháp luật và có niềm tin vào pháp luật giúp con người tích cực thực hiện những hành vi pháp luật hợp pháp, từng bước tạo thành thói quen trong xử sự của chủ

thể (chủ thể cảm thấy không thể dừng dung trước những việc mà chủ thể cho là cần phải làm và chủ thể không vi phạm pháp luật). Điều này thể hiện qua việc:

- Chấp hành tự giác, đầy đủ những nghĩa vụ pháp lí mà pháp luật yêu cầu phải thực hiện bằng hành vi tích cực (thực hiện pháp luật bằng hành động).

- Tuân thủ đầy đủ, chính xác những hành vi mà pháp luật cấm (không hành động).

- Sử dụng hết quyền, tự do pháp lí của mình vì lợi ích chung của nhà nước và xã hội như tham gia bầu cử, tham gia đóng góp ý kiến, tham gia quản lí nhà nước và xã hội, tố cáo những hành vi vi phạm pháp luật như tham nhũng, lãng phí...

- Hướng dẫn, giúp đỡ những người khác thực hiện đúng, đầy đủ, chính xác các quy định pháp luật.

- Nếu là chủ thể có thẩm quyền áp dụng pháp luật thì tận tụy, nghiêm túc với công việc; tiến hành đầy đủ các hoạt động hoặc không hoạt động, những trình tự, thủ tục theo yêu cầu của pháp luật khi áp dụng pháp luật; vận dụng những tri thức, kĩ năng có được để áp dụng pháp luật chính xác, công bằng, nghiêm minh, nhất quán; thể hiện bản lĩnh trong việc bảo vệ cái đúng, bảo vệ công lí, bảo vệ pháp luật, kiên quyết đấu tranh với cái sai, cái xấu, cái ác; quyết định áp dụng pháp luật vừa có cơ sở pháp lí vừa phù hợp với đạo đức xã hội, có khả năng thi hành được trên thực tế.

3.4. Thực hiện giao tiếp pháp lí đúng mực và cách thức, khả năng trình độ sử dụng các công cụ pháp luật của cán bộ, nhân viên nhà nước phù hợp

Điều này thể hiện ở mức độ trang nghiêm,

trật tự, gọn gàng, trang trí nghiêm túc, phù hợp của những nơi diễn ra các giao tiếp pháp lí như trụ sở cơ quan, phòng làm việc, hội trường xét xử của toà án... Trang phục phù hợp của cán bộ, nhân viên nhà nước và người dân khi tham gia giao tiếp pháp lí, nơi công sở.

Thái độ, sự giao tiếp chuẩn mực giữa cán bộ, công chức, viên chức với nhau và với người dân đúng mực, phù hợp (không suồng sã, không coi thường hay ban ơn, không khúm núm, sợ hãi...). Đại từ nhân xưng được sử dụng phù hợp (chính danh, đúng với danh xưng, chức danh, tư cách, vị trí việc làm mà pháp luật quy định...), ngôn từ giao tiếp bảo đảm trong sáng, dễ hiểu, có văn hoá (không dùng những lời lẽ thiếu văn hoá, mang tính chửi búa, thô tục, bản thủ có tính mạ sát, hạ thấp, sỉ nhục với đối tượng giao tiếp)¹⁰.

- Trình tự, thủ tục giao tiếp đúng quy định của pháp luật, quy tắc ứng xử, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị đã đề ra.

- Mức độ phù hợp trong cách thức, khả năng trình độ sử dụng các công cụ pháp luật của cán bộ, nhân viên nhà nước.

4. Giải pháp xây dựng, nâng cao văn hoá tuân thủ pháp luật đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW ở Việt Nam hiện nay

Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo toàn diện Nhà nước và xã hội Việt Nam, trong đó có lãnh đạo việc nâng cao văn hoá, văn hoá pháp luật ở Việt Nam nói chung, văn hoá tuân thủ pháp luật nói riêng đã đề ra mục tiêu đến năm 2045 “*Việt Nam*

có hệ thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại, tiệm cận chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến và phù hợp với thực tiễn đất nước, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội; quản trị quốc gia hiện đại với bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045”¹¹. Có nhiều giải pháp để xây dựng, nâng cao văn hoá tuân thủ pháp luật ở Việt Nam theo tinh thần các nghị quyết của Đảng, trong đó cần chú trọng những giải pháp cơ bản sau:

4.1. Tiếp tục nghiên cứu, nhận thức đầy đủ về văn hoá tuân thủ pháp luật

Tiếp tục triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới. Các cơ quan, ban ngành, nhất là Bộ Tư pháp phải tổ chức nghiên cứu làm rõ quan niệm, nội hàm và mối quan hệ giữa các thành tố của văn hoá tuân thủ pháp luật, từ đó mới có thể đưa ra những giải pháp thiết thực, hữu hiệu trong việc xây dựng, nâng cao văn hoá tuân thủ

¹⁰ Nguyễn Minh Đuan (2002), “Cần coi trọng yếu tố hình thức trong hoạt động nhà nước”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 2/2002, tr. 6.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới.

pháp luật ở nước ta hiện nay. Khi nghiên cứu văn hoá tuân thủ pháp luật phải gắn kết với việc nghiên cứu tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật - một trong những yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, nghiên cứu xây dựng xã hội pháp quyền Việt Nam bình đẳng, dân chủ, công bằng, văn minh.

Nhận thức đầy đủ các quan điểm của Đảng về xây dựng pháp luật gắn kết với thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW đã đề ra: “*công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng*”.

4.2. Thường xuyên xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật

Như các nội dung trên đã khẳng định, không có pháp luật và pháp luật không tốt thì không thể có văn hoá tuân thủ pháp luật, do vậy, xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật là giải pháp quan trọng để xây dựng, nâng cao văn hoá tuân thủ pháp luật. Trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật, không chỉ chú trọng đối với luật nội dung mà còn phải chú trọng luật tố tụng, luật hình thức, các quy định pháp luật về trình tự, thủ tục, đồng thời phải chú ý tới yếu tố văn hoá trong các quy định pháp luật.

Ngoài ra, phải quan tâm đến xây dựng đầy đủ các quy chế, quy tắc ứng xử, quy định nội bộ bảo đảm kỉ cương xã hội, bảo đảm quy định đầy đủ trình tự, hình thức giao tiếp pháp lí cần thiết cho các đối tượng khác

nhau trong tổ chức và xã hội. Coi trọng yếu tố hình thức trong các hoạt động nhà nước, hoạt động chung bảo đảm tính văn hoá, văn minh. Xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật phù hợp với các loại hình văn hoá-xã hội khác và phù hợp với từng nhóm xã hội như văn hoá tuân thủ pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, văn hoá tuân thủ pháp luật của doanh nhân, văn hoá tuân thủ pháp luật của người dân...

4.3. Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, đạo đức, thẩm mỹ, tạo sự nhận thức, thái độ, tình cảm và hành vi đúng đắn đối với pháp luật và các hoạt động pháp luật

Tri thức pháp luật là yếu tố không thể thiếu của văn hoá tuân thủ pháp luật nên việc phổ biến, giáo dục pháp luật, thể chế cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cho đội ngũ doanh nhân, cho người dân theo tinh thần “mọi người đều phải biết pháp luật”, từ đó có thái độ, tình cảm và hành vi đúng đắn đối với pháp luật và các hoạt động pháp luật là giải pháp cần được tiến hành thường xuyên, hiệu quả trong giai đoạn hiện nay. Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng là “*Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*”¹². Việc phổ biến, giáo dục pháp luật, thể chế cần tiến hành đồng bộ, đồng thời có phân

¹² Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

hoá cho từng nhóm xã hội khác nhau với các hình thức, nội dung, phương pháp đa dạng, thiết thực, hiệu quả.

Kết hợp giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, lối sống theo pháp luật để mọi người có thể tự tin sống theo pháp luật, sống đẹp, sống vì nhau, ứng xử với nhau có văn hoá, đoàn kết, hạnh phúc.

4.4. Không ngừng nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật

Tổ chức thi hành pháp luật là một khâu yếu, Đảng ta đã nhận diện được điều này nhưng việc khắc phục còn chậm, do vậy, Đảng ta đã nhấn mạnh trong kỉ nguyên mới cần “*nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật*”¹³. Để hiện thực hoá tư tưởng chỉ đạo của Đảng, cần đổi mới nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, biến những quy định pháp luật trở thành hành vi thực tế, “*bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, hiệu lực, hiệu quả*”¹⁴. Để pháp luật được tôn trọng, tuân thủ có văn hoá cần phải có những biện pháp cưỡng bức phù hợp, từ đó tạo dần thành thói quen, thành nhu cầu nội tâm của mỗi tổ chức, cá nhân trong tuân thủ pháp luật. Khi hầu hết các cá nhân, tổ chức đều tuân thủ pháp luật nghiêm minh thì những hành vi bất tuân pháp luật, hành vi không (vô) văn hoá sẽ bị lạc lõng, bị tẩy chay, lên án, bị trừng phạt, bị loại dần ra khỏi cộng đồng.

4.5. Đẩy mạnh việc xây dựng cộng đồng văn hoá, môi trường sống theo pháp luật, sống đẹp, văn hoá, văn minh

Các cộng đồng dân cư, các địa phương cần đẩy mạnh việc xây dựng gia đình văn hoá, cụm dân cư văn hoá, làng văn hoá... để khuyến khích mỗi người, mỗi cộng đồng tự giác, cùng nhau tuân thủ pháp luật nghiêm minh. Không ngừng tạo lập môi trường văn hoá nói chung, văn hoá tuân thủ pháp luật nói riêng trong mỗi gia đình, tổ chức, cộng đồng, để hành vi tuân thủ pháp luật được tôn vinh, còn hành vi vi phạm pháp luật, không văn hoá bị loại trừ. Đề cao sự gương mẫu tuân thủ pháp luật của những người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cộng đồng, gia đình trong việc tuân thủ pháp luật. Thường xuyên tổng kết, tôn vinh, khen thưởng những tổ chức, cộng đồng, cá nhân có nhiều thành tích trong xây dựng, nâng cao văn hoá tuân thủ pháp luật. Không ngừng tuyên truyền, phổ biến lan tỏa những tấm gương nghiêm chỉnh, tự giác, chủ động tuân thủ pháp luật, sống vì mọi người thông qua phim ảnh, các phương tiện thông tin đại chúng...

Phấn đấu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân để họ có điều kiện xây dựng nền văn hoá Việt Nam nói chung, văn hoá tuân thủ pháp luật nói riêng. Đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, bài trí trụ sở gọn gàng, khoa học, sạch sẽ, vệ sinh, để trụ sở cơ quan, đơn vị “*phải thể hiện được là một công trình văn hoá, có kiến trúc đẹp, mỗi trụ sở phải đúng với tầm quan trọng, mục đích, tác dụng của nó từ hình dáng bên ngoài đến cấu trúc bên trong*”¹⁵, tạo ra môi

¹³ Nghị quyết số 66-NQ/TW.

¹⁴ Nghị quyết số 27-NQ/TW.

¹⁵ Nguyễn Minh Đuan (chủ biên) (2013), *Pháp luật*

trường văn hoá, pháp quyền với văn hoá tuân thủ pháp luật cao để mỗi người Việt Nam có điều kiện phát huy cái hay, cái tốt đẹp của mình (trong môi trường tốt thì cái tốt sẽ sinh sôi, nảy nở, cái xấu không có cơ hội phát sinh).

4.6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phối hợp chặt chẽ các thiết chế trong xã hội để xây dựng, nâng cao văn hoá tuân thủ pháp luật ở Việt Nam trong kỉ nguyên mới

Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức, đề ra chủ trương, chính sách phải nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng, nâng cao văn hoá tuân thủ pháp luật, song để làm được việc này cần phải có sự gương mẫu của các tổ chức đảng và của các cá nhân đảng viên, nói đi đôi với làm. Đồng thời, phải có sự phối hợp, ủng hộ mạnh mẽ của tất cả các tổ chức, các thiết chế khác trong xã hội, sự đồng lòng của người dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng mới có thể từng bước xây dựng, nâng cao văn hoá tuân thủ pháp luật.

Kết luận

Văn hoá tuân thủ pháp luật là những giá trị tinh thần và vật chất được hình thành, sáng tạo và phát triển liên quan đến các hành vi tuân thủ pháp luật của con người. Văn hoá tuân thủ pháp luật thường bao hàm tri thức, nhận thức pháp lí; thái độ tình cảm đối với pháp luật và các hoạt động pháp luật; hành vi tự giác tuân thủ pháp luật nghiêm minh, đầy đủ; hoạt động giao tiếp pháp lí và cách thức, khả năng, trình độ sử dụng các công cụ pháp luật của các tổ chức và cá nhân trong các mối quan hệ xã hội.

Có nhiều tiêu chí để đánh giá văn hoá tuân thủ pháp luật và cũng có nhiều giải pháp để xây dựng, nâng cao văn hoá tuân thủ pháp luật từ nhận thức về văn hoá tuân thủ pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật đến nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật... Tất cả các giải pháp đó cần được tiến hành đồng bộ, khoa học và hiệu quả. Khi văn hoá tuân thủ pháp luật càng được nâng cao thì lòng tin đối với pháp luật, đối với sức mạnh, uy tín của nhà nước ngày càng được củng cố, nền tảng tinh thần của xã hội càng thêm vững chắc và đó sẽ là động lực to lớn thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã đề ra và đang thực hiện./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Đoan (2022), “Cần coi trọng yếu tố hình thức trong hoạt động nhà nước”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 2.
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Lí luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
3. Nguyễn Minh Đoan (chủ biên) (2013), *Pháp luật với lối sống theo pháp luật và văn hoá giao tiếp pháp lí*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Minh Đoan, Nguyễn Minh Đức (2019), *Thực hiện, áp dụng và giải thích pháp luật ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Hoàng Thị Kim Quế (chủ biên) (2011), *Văn hoá pháp luật - Những vấn đề lí luận cơ bản và ứng dụng chuyên ngành*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội.

với lối sống theo pháp luật và văn hoá giao tiếp pháp lí, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 232.